

Bản án số: 40/2025/DS – ST
Ngày: 17/07/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hôi thăm nhân dân: Bà Đỗ Thị A

Ông Hồ Vũ Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực
4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 166/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 06 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M

Địa chỉ trụ sở chính: 91 P, phường SG (phường BN, Quận 1 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một
Thành viên, Mã số doanh nghiệp: 031113250x, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày
02/04/2024.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 86/2024/GUQ-MAFC ngày 02/04/2025; Giấy ủy quyền ngày 01/07/2024) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Trọng N, sinh ngày: 21/11/1989 (*vắng mặt*)

Số căn cước công dân: 07908901650x cấp ngày 22/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: 77/21 đường H, Phường V, (Phường 01, Quận 10 cũ),
Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 16/01/2025 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là bà Nguyễn Phước Quỳnh G trình bày:

Ngày 11/12/2023, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính M) cho Ông Trần Trọng N vay tiền theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 5131768 (sau đây viết tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho Ông Trần Trọng N khoản vay 38.772.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng bằng hình thức giao dịch điện tử, không ký trực tiếp trên bản giấy, Công ty Tài chính M đã giải ngân cho Ông Trần Trọng N khoản vay 38.772.000 đồng vào ngày 11/12/2023 (ngày đề nghị vay 09/12/2023).

Theo Hợp đồng tín dụng, Ông Trần Trọng N có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 30 tháng kể từ ngày 25/12/2023 đến ngày 25/05/2026. Tuy nhiên, từ ngày 08/03/2024, Ông Trần Trọng N không thanh toán và thanh toán không đầy đủ đối với khoản vay Công ty Tài chính M đã giải ngân.

Công ty Tài chính M đã liên hệ đề nghị Ông Trần Trọng N thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng, đồng thời cũng gửi thư thông báo trực tiếp cho Ông Trần Trọng N biết việc hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng. Tuy nhiên, Ông Trần Trọng N không thực hiện trả tiền cho Công ty Tài chính M.

Do đó, Công ty Tài chính M yêu cầu Ông Trần Trọng N phải ngay trả toàn bộ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số: 5131768 ngày 11/12/2023, tạm tính đến ngày 16/05/2025 là: 63.336.091 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 36.743.648 đồng
- Lãi trong hạn: 19.822.702 đồng
- Lãi quá hạn: 5.592.852 đồng
- Lãi chậm trả lãi: 1.176.889 đồng

Ông Trần Trọng N phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 17/05/2025 đến ngày trả hết nợ theo qui định của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt cho Ông Trần Trọng N các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải theo qui định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nhân không đến làm việc và hòa giải nên không ghi được ý kiến của ông Nhân. Ngày 16/05/2025, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia hòa giải mà vẫn vắng mặt, đồng thời đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

*** Tại phiên tòa:**

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền 68.092.884 đồng (gồm nợ gốc và các khoản tiền lãi), tiền lãi còn tiếp tục tính từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Công ty Tài chính M, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo xác minh ngày 04/04/2025 của Công an Phường Vườn Lài (Phường 01, Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh thì Ông Trần Trọng N có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 77/21 đường H, Phường L, (Phường 1 Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không thực tế cư trú. Theo xác minh ngày 25/04/2025 của Công an Xã Bình Hưng, (Huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh thì Ông Trần Trọng N cũng không cư trú tại nhà số: C13/16B12, Ấp 5A Xã Bình Hưng, (huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh và hiện không rõ ông Nhân đang cư trú ở đâu. Như vậy thời điểm Công ty Tài chính M nộp đơn khởi kiện Ông Trần Trọng N vào ngày 16/01/2025, do không biết nơi cư trú của ông Nhân nên ghi địa chỉ của người bị kiện là nơi cư trú cuối cùng tại nhà số 77/21 Hồ Thị Kỷ, Phường Vườn Lài, (Phường 1 Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (cũng là địa chỉ ông Nhân xác nhận trong hợp đồng vay tiền) là đúng quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại Phường Vườn Lài (Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

Công ty Tài chính M và Ông Trần Trọng N có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 5131768 ngày 11/12/2023 bằng hình thức giao dịch điện tử, không ký trực tiếp trên bản giấy, ngày đề nghị vay là ngày 09/12/2023. Ngày 11/12/2023, Công ty Tài chính M đã giải ngân cho bà ông Nhân số tiền là 38.772.000 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng lãi suất là 58%/năm, ông N có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 30 tháng kể từ ngày 25/12/2023 đến ngày 25/05/2026.

Sau khi được giải ngân, Ông Trần Trọng N đã thanh toán số tiền 9.320.896 đồng, Trong đó: nợ gốc là 2.028.352 đồng; tiền lãi là 7.244.544 đồng; tiền phí là 48.000 đồng. Từ ngày 08/03/2024, Ông Trần Trọng N không thanh toán và thanh toán không đầy đủ đối với khoản vay cho Công ty Tài chính mà Mirae Asset.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 5131768 ngày 11/12/2023, đồng thời căn cứ chi tiết giao dịch và thanh toán nợ thể hiện tại bản tự khai ngày 17/07/2025 của Công ty Tài chính M thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Ông Trần Trọng N còn nợ Công ty Tài chính M tổng số tiền là 68.092.884 đồng. Bao gồm:

- Nợ gốc: 36.743.648 đồng
- Lãi trong hạn: 22.067.502 đồng
- Lãi quá hạn: 7.744.940 đồng
- Lãi chậm trả lãi: 1.536.794 đồng

Xét tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định “*Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận, nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”; Thông tư số 06/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 28/06/2023 không sửa đổi bổ sung Điều 13 của Thông tư số 39. Do đó việc Công ty Tài chính M tính tiền lãi chậm trả lãi là có căn cứ.

Xét thấy, ông Nhân đã vay Công ty Tài chính M với số tiền là 38.772.000 đồng nhưng không thanh toán hết số nợ và các khoản lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Công ty Tài chính M nên cần buộc ông Nhân có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty Tài chính M toàn bộ số nợ còn nợ, tổng cộng là 68.092.884 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các khoản tiền lãi vay đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng tín dụng số: 5131768 ngày 11/12/2023, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, do đó yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử và toàn bộ tiền lãi phát sinh tiếp tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 5131768 ngày 11/12/2023 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Trần Trọng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Công ty Tài chính M là 3.404.644 đồng. Trả lại cho Công ty Tài chính M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm d Khoản 4 Điều 189, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ Điều 1, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

- Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính M.

1.1. Ông Trần Trọng N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính M tiền nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 5131768 ngày 11/12/2023 (ngày đề nghị 09/12/2023 bằng hình thức giao dịch điện tử) giữa Ông Trần Trọng N và Công ty Tài chính M, tổng số tiền là 68.092.884 đồng đồng (*sáu mươi tám triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng*) (gồm nợ gốc: 36.743.648 đồng; lãi trong hạn: 22.067.502 đồng; lãi quá hạn: 7.744.940 đồng, lãi chậm trả lãi: 1.536.794 đồng).

Các khoản tiền lãi còn tiếp tục tính từ ngày 18/07/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 5131768 ngày 11/12/2023.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.404.644 đồng (*ba triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng*) do Ông Trần Trọng N chịu.

Trả lại cho Công ty Tài chính M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.153.522 đồng (*một triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*) theo

Biên lai thu tiền số 0075389 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính M, Ông Trần Trọng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV4;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Huyền